

Số: /BC-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo
Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát
triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương
trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 414/BC-STP ngày 06/7/2026 về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*); đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(*Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1026/BC-SNNMT ngày 21/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*)

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD Sở, PGD Sở (p/t);
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, PTNT_(Danh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC
Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo
Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển
sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày /9/2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
1	I. Sự cần thiết ban hành và phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định 2. Nội dung dự thảo đã xác định được phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 50 và điểm a khoản 6 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 1 dự thảo về đối tượng áp dụng trình bày “UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét và trình bày cụ thể những cơ quan, đơn vị nào thuộc UBND cấp xã cho phù hợp. Bên cạnh đó, tại Mục 2 Chương V Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có liên quan đến Chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Ngoài ra, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, nội dung tại Điều 2 dự thảo chỉ áp dụng thực hiện đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát	Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 1 thành: “2. Đối tượng áp dụng Các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.”

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 - 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường là không phù hợp và đảm bảo tính thống nhất của dự thảo Quyết định.	
2	II. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định	
	1. Tại phần căn cứ pháp lý ban hành:	
-	- Đề nghị cơ quan soạn thảo không căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030 để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “<i>Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản</i>”. - Đề nghị không trình bày ngày, tháng, năm ban hành tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “d) Đối với ng nghị định, ng nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ng nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao... Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại	Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản". Ngoài ra, tại nội dung "Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị..." đề nghị bỏ từ "tỉnh" để phù hợp với nội dung hướng dẫn tại Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
	2. Nội dung tại Điều 2 dự thảo Quyết định	
	a) Nội dung tại khoản 1 dự thảo quy định "Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đối với dự án cấp tỉnh quản lý", nhưng tại điểm d quy định "Các sở, ngành thực hiện phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo chức năng nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)" là không phù hợp quy định của pháp luật. Bởi vì, có những "ngành" không phải là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đồng thời, nội dung dự thảo dự kiến phân cấp cho "ngành" là không phù hợp với chủ thể được phân cấp được quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; UBND cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật	Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa Điều 2 thành: "1. Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện: Phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân dân tỉnh được cấp thẩm quyền giao chủ trì nội dung hợp phần, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện thẩm quyền quản lý dự án. Việc phê duyệt dự án: Thực hiện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án."

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	<i>quy định không được phân cấp... ”.</i> Ngoài ra, nội dung tại khoản 1 dự thảo quy định đối với dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, nhưng nội dung tại các điểm a, b, c chỉ áp dụng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 - 2030 là không phù hợp (như đã giải thích phần trên).	
	b) Nội dung tại điểm a khoản 1 dự thảo phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Nội dung thành phần số 3, Hợp phần thứ nhất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT (viết tắt Chương trình)... là chưa đảm bảo tính thống nhất, đề nghị xem xét lại cho phù hợp. Bởi vì, tại Hợp phần thứ nhất của Chương trình, Nội dung thành phần 03: “Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 10 nội dung cụ thể)”; trong đó, nội dung 07: “Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn	Đối với nội dung “<i>tại khoản 1 dự thảo phân cấp đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý, đề nghị xem xét thẩm quyền phê duyệt, quản lý đối với các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên cho phù hợp</i>”, không tiếp thu vì xét thấy không có quy định bắt buộc nào về dự án do cấp tỉnh quản lý phải có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	nhân lực thương mại nông thôn” tại Phụ lục kèm theo Công văn số 2604/UBND-NNMT ngày 31/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh thì Sở Công Thương được giao là cơ quan chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện rà soát, xem xét lại nội dung tại điểm b, điểm c khoản 1 phân cấp cho Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế cho phù hợp. Bên cạnh đó, tại các điểm a, b, c khoản 1 quy định phân cấp cho 3 Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế thẩm quyền phê duyệt và quản lý phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối từng nội dung cụ thể của Hợp phần thứ nhất, Hợp phần thứ hai của Chương trình. Tuy nhiên, đối với các sở, ngành tại điểm d khoản 1 lại không quy định cụ thể nội dung của Chương trình là chưa đảm bảo tính thống nhất. Đồng thời, nội dung tại khoản 1 dự thảo phân cấp đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý, đề nghị xem xét thẩm quyền phê duyệt, quản lý đối với các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên cho phù hợp.	
	3. Chỉnh sửa nội dung tại Điều 3 dự thảo Quyết định	
	a) Tại điểm a khoản 1 Điều 3 quy định trách nhiệm của các sở, ngành: <i>Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án và điểm a khoản 2 quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi</i>	Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa nội dung tại Điều 3 thành: “Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án 1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	<i>giá trị, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án”</i> và điểm a khoản 4 Điều 3 dự thảo quy định trách nhiệm của UBND cấp xã chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ là không phù hợp quy định của pháp luật và thẩm quyền của các sở, ngành và UBND cấp xã. Bởi vì, tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương”. Bên cạnh đó, trong cơ cấu tổ chức của các Sở, ngành không có cơ quan chuyên môn. Đồng thời, nội dung quy định về tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định. Ngoài ra, qua theo dõi của Sở Tư pháp thì hiện nay chưa có cơ quan, đơn vị nào đề xuất tham mưu cho UBND tỉnh quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, hiện nay tại Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trong đó, quy định về thủ tục Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc	cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện. 2. Cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng một trong các hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.”

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã, không quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức tiếp nhận hồ sơ.	
	4. Thay đổi nội dung tại Điều 4 dự thảo Quyết định	
	- Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định trách nhiệm của Sở Tài chính: “Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án.	Thông nhất, tiếp thu bổ sung Điều 4 thành: “Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã a) Chỉ đạo các phòng, bộ phận chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án. b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực quản lý định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 25 tháng 11) hoặc khi có yêu cầu và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường a) Kịp thời tổng hợp, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 6 tháng, hằng năm (hoặc khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết

TT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường
		quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.”
	b) Nội dung tại khoản 2 Điều 4 dự thảo đề nghị bổ sung trách nhiệm thi hành quyết định của Giám đốc Sở Y tế cho phù hợp, cụ thể: <i>Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành...</i>	Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 5 thành: “2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.
3	III. Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	
	Tại phần nơi nhận, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại thành phần gửi cho: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, vì đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 và nội dung tại phần nơi nhận đã quy định “Nhu Điều 4”.	Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa.